

## PHỤ LỤC 01

Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW của Ban Bí thư và Kế hoạch số 76-KH/TU ngày 15/9/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới trên địa bàn thành phố Đồng Nai

## I. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 06-CT/TW, KẾ HOẠCH SỐ 76-KH/TU

## 1- Tình hình quán triệt các văn bản tại các cấp

Tên đơn vị /địa phương	Chưa quán triệt	Đã quán triệt	Đối tượng quán triệt		Phương thức quán triệt			
			Cán bộ chủ chốt	Đảng viên từng chi bộ	Học tập chuyên đề độc lập	Lồng ghép với các chuyên đề khác	Lồng ghép vào cuộc họp chi bộ	Khác (ghi rõ)
Sở, ngành, đoàn thể	0	100%	X	X		X	X	
Xã, phường	0	100%	X	X		X	X	

## 2- Các văn bản đã ban hành để triển khai thực hiện từ 2021 đến nay

STT	Cơ quan ban hành	Tên đầy đủ của văn bản	Ngày có hiệu lực
I	Thành ủy		
1		Kế hoạch số 76-KH/TU ngày 15/9/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới.	Ngày 15/9/2021
2		Kế hoạch số 240-KH/TU ngày 22/3/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy triển khai thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.	Ngày 22/3/2024

3	Kế hoạch 481-KH/TU ngày 13/6/2025 của Thành ủy về thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.	Ngày 13/6/2025
<b>II</b>	<b>HĐND thành phố</b>	
1	Nghị Quyết số 48/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 về Phê duyệt danh mục các tập quán về hôn nhân và gia đình được áp dụng trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Ngày 10/12/2025
2	Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 quy định mức chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Ngày 13/7/2020
3	Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	Ngày 8/12/2021
4	Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội và đối tượng khó khăn hưởng chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	Ngày 08/7/2022
5	Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 quy định chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2022 - 2025.	Ngày 08/7/2022
6	Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 quy định mức hỗ trợ đối với viên chức tại Trung tâm Công tác xã hội thành phố Đồng Nai giai đoạn 2023-2027	Ngày 14/7/2023
7	Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 04/7/2024 quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2024 - 2025	Ngày 04/7/2024
8	Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND ngày 15/10/2025 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 1, Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND thành phố quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội và đối tượng khó khăn hưởng chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Ngày 15/10/2025
9	Nghị quyết số 33/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định mức hỗ trợ đối với viên chức tại Cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc ngành Y tế thành phố Đồng Nai	Ngày 10/12/2025

10	Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Ngày 10/12/2025
11	Nghị quyết số 36/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030	Ngày 10/12/2025
12	Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Ngày 11/12/2025
13	Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 01/01/2022 Quy định về mức chi bồi dưỡng hàng tháng cho cộng tác viên dân số trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Ngày 01/01/2022
14	Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 Quy định về mức hỗ trợ và nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Ngày 07/12/2022
15	Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 ban hành quy định tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách cấp huyện thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn Bình Phước	Ngày 07/12/2022
16	Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Ngày 07/12/2022
17	Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09/11/2022 ban hành quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022 - 2025	Ngày 09/11/2022
18	Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 09/11/2022 Quy định mức hỗ trợ hàng tháng đối với đối tượng bảo trợ xã hội thuộc hộ nghèo không có khả năng lao động trên địa bàn tỉnh Bình Phước, giai đoạn 2022 - 2025	Ngày 09/11/2022

19	Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 22/9/2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách thành phố thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Ngày 22/9/2022
20	Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Ngày 09/12/2022
21	Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 07/01/2022 về Quy định một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ công tác Y Tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Ngày 07/01/2022
22	Nghị định số 06/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 Quy định một số nội dung, mức hỗ trợ nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Ngày 07/12/2023
23	Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2023-2030, giai đoạn I: từ năm 2023 đến năm 2025	Ngày 14/7/2023
24	Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết và quy định kèm theo Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định về tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách cấp huyện thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn thành phố	Ngày 08/12/2023
25	Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ công tác Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Ngày 07/12/2023

26	Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 1 và Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về mức hỗ trợ và nguồn vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022 – 2025	Ngày 8/12/2023
27	Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND ngày 12/8/2023 sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 6 Chương II của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh Bình Phước	Ngày 12/8/2023
28	Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 12/8/2023 Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Ngày 12/8/2023
29	Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 07/4/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Ngày 07/4/2024
30	Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 27/7/2024 Quy định mức hỗ trợ công trình phúc lợi cho xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn thành phố Đồng Nai đến năm 2025	Ngày 27/7/2024
31	Nghị quyết số 34/2024/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 ban hành quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia; giữa các chương trình, dự án khác trên địa bàn để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố Đồng Nai đến năm 2025	Ngày 30/12/2024

32	Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 01/01/2025 Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Ngày 01/01/2025
33	Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 Quy định một số nội dung, mức hỗ trợ từ nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2023 - 2025	Ngày 19/02/2025
34	Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND ngày 12/10/2025 phê duyệt danh mục các tập quán hôn nhân và gia đình được áp dụng trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Ngày 12/10/2025
<b>III</b>	<b>UBND thành phố</b>	
1	Kế hoạch số 13702/KH-UBND ngày 08/11/2021 triển khai công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Ngày 08/11/2021
2	Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 25/02/2022 thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam thành phố Đồng Nai đến năm 2030	Ngày 25/02/2022
3	Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 10/3/2022 triển khai phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình mới đến năm 2025 trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Ngày 10/3/2022
4	Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 01/4/2022 về việc thực hiện Chương trình giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Ngày 01/4/2022
5	Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 20/6/2022 triển khai thực hiện Chiến lược phát triển gia đình vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thành phố Đồng Nai đến năm 2030, giai đoạn I từ năm 2022 đến năm 2025	Ngày 07/6/2022
6	Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 07/6/2022 thực hiện Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Ngày 07/6/2022
7	Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 27/3/2025 triển khai công tác gia đình năm 2025	Ngày 27/3/2025
8	Kế hoạch số 230/KH-UBND triển khai công tác gia đình năm 2026	Ngày 30/12/2025
9	Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 26/01/2022 thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Ngày 26/01/2022

10	Kế hoạch số 302/KH-BCĐ ngày 14/02/2022 tổ chức các hoạt động tuyên truyền Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20 tháng 3 năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Ngày 14/02/2022
11	Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 07/3/2022 triển khai thực hiện Chương trình GD.ĐĐLS trong gia đình đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Ngày 07/3/2022
12	Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 19/4/2022 triển khai thực hiện Chương trình về PC.BLGĐ trong tình hình mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Ngày 19/4/2022
13	Kế hoạch số 2643/KH-BCĐ ngày 28/9/2022 triển khai thực hiện Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình trên địa bàn tỉnh năm 2025	Ngày 28/9/2022
14	Kế hoạch số 246/KH-BCĐ ngày 07/02/2023 tổ chức các hoạt động tuyên truyền Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3/2023	Ngày 07/02/2023
15	Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 01/3/2023 thực hiện công tác gia đình và PC.BLGĐ năm 2023	Ngày 01/3/2023
16	Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 29/02/2024 về thực hiện công tác gia đình và phòng chống bạo lực gia đình năm 2024	Ngày 29/02/2024
17	Kế hoạch số 466/KH-BCĐ ngày 28/02/2024 tổ chức các hoạt động tuyên truyền Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3/2024	Ngày 28/02/2024
18	Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 08/7/2024 triển khai thi hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình	Ngày 08/7/2024
19	Kế hoạch số 23/KH-BCĐ ngày 13/02/2025 thực hiện công tác gia đình và PC.BLGĐ năm 2025	Ngày 13/2/2025
20	Kế hoạch số 25/KH-BCĐ ngày 14/02/2025 tổ chức các hoạt động tuyên truyền Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3/2025	Ngày 14/02/2025
21	Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND ngày 21/8/2025 Quy định nội dung, mức chi thực hiện cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình	Ngày 10/9/2025
22	Kế hoạch số 230/KH-UBND về công tác gia đình trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026	Ngày 30/12/2025
23	Kế hoạch số 818/KH-UBND ngày 22/01/2021 của UBND thành phố trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030	Ngày 22/01/2021
24	Kế hoạch số 4644/KH-UBND ngày 05/5/2021 của UBND thành phố về hành động vì trẻ em thành phố Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2030	Ngày 05/5/2021

25	Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 14/6/2021 triển khai chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Ngày 14/6/2021
26	Kế hoạch 7429/KH-UBND ngày 01/7/2021 của UBND thành phố về trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021 - 2030	Ngày 01/7/2021
27	Kế hoạch 8994/KH-UBND ngày 29/7/2021 thực hiện chương trình phát triển công tác xã hội trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2030	Ngày 29/7/2021
28	Kế hoạch 9146/KH-UBND ngày 03/8/2021 về tháng hành động người cao tuổi Việt Nam trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2021	Ngày 03/8/2021
29	Kế hoạch số 10552/KH-UBND ngày 31/8/2021 về phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Ngày 31/8/2021
30	Kế hoạch số 13664/KH-UBND ngày 05/11/2021 về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2030	Ngày 05/11/2021
31	Kế hoạch số 16416/KH-UBND ngày 30/12/2021 về triển khai thực hiện Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn thành phố Đồng Nai”	Ngày 30/12/2021
32	Kế hoạch 13/KH-UBND ngày 20/01/2022 triển khai thực hiện Quyết định 4659/QĐ-BGDĐT ngày 14/12/2021 của Bộ GD&ĐT thực hiện Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn thành phố	Ngày 20/01/2022
33	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 08/3/2022 triển khai thực hiện Quyết định số 85/QĐ-TTg ngày 17/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Ngày 08/3/2022

34	Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 24/03/2022 triển khai thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và các đối tượng cần trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022 - 2030	Ngày 24/03/2022
35	Kế hoạch số 1074/KH-UBND ngày 22/4/2022 triển khai thực hiện Chương trình bơi an toàn, phòng chống đuối nước trẻ em giai đoạn 2022 - 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Ngày 22/4/2022
36	Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 15/4/2022 phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Ngày 15/4/2022
37	Công văn số 5012/UBND-KGVX ngày 23/5/2022 về tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 1839/KH-UBND ngày 20/02/2019 của UBND thành phố	Ngày 23/5/2022
38	Văn bản 8261/UBND-KGVX ngày 08/8/2022 ban hành thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường	Ngày 08/8/2022
39	Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 8/9/2022 của UBND thành phố triển khai thực hiện Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng trên địa bàn thành phố giai đoạn 2022 - 2025	Ngày 8/9/2022
40	Kế hoạch 248/KH-UBND ngày 17/11/2022 về triển khai thực hiện Thông tư 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/5/2022 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục	Ngày 17/11/2022
41	Kế hoạch 222/KH-SGDĐT ngày 14/9/2023 về triển khai thực hiện Dự án “Tăng cường năng lực phòng, chống ma túy trong trường học đến năm 2025” và “Phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật cho HSSV đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn thành phố	Ngày 14/9/2023

42	Kế hoạch số 220/KH-UBND ngày 20/6/2024 triển khai thực hiện Kế hoạch số 344-KH/TU ngày 22/4/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc	Ngày 20/6/2024
43	Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 20/5/2024 của UBND tỉnh Bình Phước thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc	Ngày 20/5/2024
44	Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 24/01/2024 về triển khai Đề án phát triển giáo dục mầm non đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thành phố	Ngày 24/01/2024
45	Văn bản số 2221/UBND-KGVX ngày 06/3/2024 về việc tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong phòng chống bạo lực học đường, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội trong học sinh, sinh viên	Ngày 06/3/2024
46	Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 10/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về thực hiện Khuyến nghị của Ủy ban về quyền trẻ em của Liên hợp quốc trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025 - 2030	Ngày 10/4/2025
47	Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 13/5/2025 kiện toàn Ban chỉ đạo Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em tỉnh Bình Phước	Ngày 13/5/2025
48	Kế hoạch số 15/KH-BĐH ngày 07/02/2025 về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2025	Ngày 07/02/2025
49	Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 16/5/2025 tổ chức thực hiện “Tháng hành động vì trẻ em” năm 2025 trên địa bàn thành phố	Ngày 16/5/2025
50	Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 19/5/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về tổ chức các hoạt động trong Tháng hành động vì trẻ em năm 2025	Ngày 19/5/2025
51	Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 23/5/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về thực hiện công tác trẻ em năm 2025	Ngày 23/5/2025

52	Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 30/5/2025 về việc tăng cường công tác phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước, bạo lực, xâm hại trẻ em trên địa bàn thành phố	Ngày 30/5/2025
53	Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 18/6/2025 tổ chức diễn đàn trẻ em với chủ đề “Lắng nghe trẻ em nói” thành phố Đồng Nai năm 2025	Ngày 18/6/2025
54	Kế hoạch số 221/KH-UBND ngày 25/12/2025 ban hành Kế hoạch hành động giai đoạn 2026-2030 của thành phố Đồng Nai thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam và thực hiện các chính sách hỗ trợ cho công tác dân số trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Ngày 25/12/2025
<b>IV</b>	<b>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</b>	
1	Kế hoạch số 390/KH-VHTTDL ngày 04/3/2022 về việc triển khai công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Ngày 04/3/2022
2	Kế hoạch số 1363/KH-SVHTTDL ngày 05/7/2022 về việc tổ chức thực hiện “Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình” thành phố Đồng Nai	Ngày 05/7/2022
3	Kế hoạch số 668-KH/TĐTN-SVHTTDL ngày 30/6/2022 về việc phối hợp tổ chức hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao giai đoạn 2022 - 2027	Ngày 30/6/2022
<b>V</b>	<b>Các Đảng ủy trực thuộc thành phố</b>	Trên 255 văn bản đã ban hành

**3. Hoạt động kiểm tra, sơ kết việc thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW tại địa phương (đánh dấu X hoặc điền thông tin vào ô tương ứng)**

	Kiểm tra/giám sát		Sơ kết		
	Không	Có, nêu rõ hình thức	Không	5 năm	Khác (ghi rõ)
<b>Thành ủy</b>		Lồng ghép hoạt động chuyên môn		Báo cáo	
<b>HĐND thành phố</b>		Lồng ghép hoạt động chuyên môn		Báo cáo	
<b>UBND thành phố</b>		Lồng ghép hoạt động chuyên môn		Báo cáo	
<b>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</b>		Lồng ghép hoạt động chuyên môn		Báo cáo	

## II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

### 1. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và nhân lực về gia đình

STT	Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và nhân lực về gia đình	ĐVT	2021	2023	2025
<b>I.</b>	<b>Quản lý Nhà nước về gia đình</b>				
<b>1</b>	<b>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</b>				
1.1	Đơn vị phụ trách quản lý gia đình	Có/không	Có	Có	Có
1.2	Chuyên viên chuyên trách về gia đình	Người	3	3	2
1.3	Chuyên viên bán chuyên trách về gia đình	Người	0	0	0
<b>II</b>	<b>Nhân lực công tác gia đình tại các tuyến</b>				
<b>1</b>	<b>Tuyển thành phố</b>				
1.1	Số nhân lực làm công tác gia đình/Tổng số nhân lực ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Người	6/338	6/338	5/324
1.2	Số lượng được đào tạo chuyên môn về gia đình	Người	0	0	0
1.3	Số lượng chưa được đào tạo chuyên môn về gia đình	Người	0	0	0
1.4	Số nhân lực chuyên trách làm công tác gia đình	Người	3	3	2
1.5	Số nhân lực bán chuyên trách làm công tác gia đình	Người	0	0	0
<b>2</b>	<b>Tuyển xã, phường</b>				
2.1	Số nhân lực chuyên trách làm công tác gia đình	Người	-	-	35
2.2	Số nhân lực bán chuyên trách làm công tác gia đình	Người	-	-	63

### 2. Đầu tư nguồn lực, cơ sở vật chất cho công tác gia đình

STT	Nguồn lực, cơ sở vật chất danh cho công tác gia đình	ĐVT	2021	2023	2025
1	Ngân sách hàng năm dành cho công tác gia đình				

1.1	Ngân sách Trung ương: Tỷ lệ ngân sách cho gia đình/ ngân sách chung cho Văn hóa, Thể thao và Du lịch	%	0	0	0
1.2	Ngân sách địa phương: Tỷ lệ ngân sách cho gia đình/ ngân sách chung cho Văn hóa, Thể thao và Du lịch	%	0.49	0.53	0.2

### 3. Kết quả công tác gia đình

STT	Nội dung	ĐVT	2021	2023	2025
1	Tổng số hộ gia đình có công với cách mạng, gia đình thương binh, liệt sĩ	Hộ	23.201 (Người)	26.003 (Người)	25.384 (Người)
2	Tổng số gia đình có yếu tố nước ngoài	Hộ	183	1.423	1.063
3	Tổng số gia đình nghèo	Hộ	5.012	6.347	2.900
4	Tổng số gia đình cận nghèo	Hộ	5.006	3.449	1.923
5	Tỷ lệ hộ gia đình thoát nghèo	%	0,22	0,22	0,01
6	Tỷ lệ hộ gia đình tái nghèo	%	0	0	0
7	Tổng số người nhiễm HIV, nghiện chất kích thích	Người	666	674	450
8	Tổng số vụ bạo lực gia đình	Vụ	30	22	30
9	Tổng số vụ bạo lực gia đình được hỗ trợ	Vụ	30	22	30
10	Tổng số vụ ly hôn được giải quyết tại cấp phúc thẩm	Vụ	32	15	45
11	Tổng số vụ xâm hại tình dục trẻ em	Vụ	76	106	106
12	Tổng số vụ tảo hôn	Vụ	0	01	0
13	Tổng số vụ hôn nhân cận huyết thống	Vụ	0	0	0
14	Tổng số hộ gia đình được hỗ trợ về nhà ở (từ các chương trình của MTTQ Việt Nam thành phố)	Hộ	8.617		
15	Tổng số hộ gia đình chính sách được hỗ trợ về nhà ở	Hộ	0	90	164
16	Tổng số hộ gia đình công nhân ở khu công nghiệp được hỗ trợ về nhà ở	Hộ	238		
17	Tổng số cán bộ, đảng viên vi phạm chính sách, pháp luật về gia đình	Người	-	-	-

#### 4. Thực hiện chiến lược, chương trình phát triển gia đình

STT	Nội dung	2021	2023	2025
1	Tổng số chương trình, đề án phát triển gia đình	01	01	0
2	Kết quả thực hiện chương trình, đề án phát triển gia đình: Chương trình giáo dục đời sống gia đình	01	01	0

#### 5. Các khoản đóng góp của hộ gia đình ở địa phương trong năm (đánh dấu X vào ô trống)

STT	Các khoản đóng góp của hộ gia đình ở địa phương	
1	Quỹ Khuyến học	X
2	Quỹ Chữ thập đỏ	X
3	Quỹ Xóa đói, giảm nghèo	X
4	Quỹ đền ơn đáp nghĩa	X
5	Quỹ Từ thiện	X
6	Quỹ khác (ghi rõ): trẻ em.	X

### PHỤ LỤC 02

#### Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW và Kế hoạch số 76-KH/TU

-----

STT	Tên đơn vị	Tình hình quán triệt các văn bản (ghi 1 nếu đã quán triệt, ghi 0 nếu chưa quán triệt)	Số lượng và tỷ lệ đảng viên tham gia học tập, quán triệt (%)	Việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo	Kiểm tra, giám sát (Ghi 1 nếu có, ghi 0 nếu không có)	Sơ kết, tổng kết (Ghi 1 nếu có, ghi 0 nếu không có)	Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về gia đình (Đvt: người)			Nhân lực về gia đình (Đvt: người)					Hệ thống dịch vụ hỗ trợ gia đình (Đvt: cơ sở)				
							Số cán bộ chuyên trách về gia đình	Số cán bộ bán chuyên trách về gia đình	Không có cán bộ theo dõi về gia đình (đánh dấu x nếu không có)	Số nhân lực làm công tác gia đình/ Tổng số nhân lực ngành Văn Hóa, Thể thao và Du lịch tuyến xã, phường	Số lượng được đào tạo chuyên môn về gia đình	Số lượng chưa được đào tạo chuyên môn về gia đình	Số nhân lực chuyên trách làm công tác gia đình	Số nhân lực bán chuyên trách làm công tác gia đình	Tổng số đơn vị cung cấp dịch vụ chăm sóc đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ gia đình	Tổng số đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ người bị bạo lực gia đình	Tổng số đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ phụ nữ và trẻ em bị buôn bán	Tổng số đơn vị cung cấp dịch vụ nhận con nuôi	
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]	[20]
1	95	1	96%	255	108	33	35	63	7	83	56	101	36	58	200	125	17	18	3